TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2024/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: 20A D. Tổ 1 phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: 20A D. Tổ 1 phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số … ngày ../../2006.

Quá trình chung sống, chị H và anh T đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn T có 01 con chung là Huỳnh Thị Khánh L, sinh ngày 17/11/2003. Hiện con chung đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Việc chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn T cùng yêu cầu ly hôn, con chung đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết, không yêu cầu chia tài sản và nợ chung. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn T có 01 con chung là Huỳnh Thị Khánh L, sinh ngày 17/11/2003. Hiện con chung đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0001226 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. Pleiku;
- UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai,
(Giấy CNKH số … ngày ../../2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thơ